

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2017/DS-PT

Ngày: 11/8/2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũ**.

Các thẩm phán: Ông **Phạm Hùng Nuôi**.

Ông **Nguyễn Khánh Hùng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trung An** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2017/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1932.

Địa chỉ: đường N, Khóm A, Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo uỷ quyền của bà H: bà **Nguyễn Tố Q**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường N, Khóm A, Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **La Hữu Đ**, sinh năm 1962 (Có mặt).

Bà **Lê Kim H**, sinh năm 1965 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: đường C, Khóm C, Phường D, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: đường L, Phường E, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2017 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Tố Q trình bày:

Vào ngày 01/05/2016 ông La Hữu Đ và bà Lê Kim H có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận. Thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng và lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 2%/tháng. Tuy nhiên từ khi vay đến nay ông Đ và bà H không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu.

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông La Hữu Đ và bà Lê Kim H trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01-05-2016 đến ngày 10-05-2017 (tính tròn 12 tháng) với lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 12.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền cả vốn và lãi là 112.000.000 đồng.

Theo lời trình bày tại biên bản hòa giải ngày 15/03/2017 cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn bà Lê Kim H trình bày:

Vào ngày 01-05-2016 bà H và ông Đ có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, để trả nợ cho con. Khi vay có làm biên nhận. Thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng và lãi suất 2%/tháng.

Từ khi vay đến nay thì bà và ông Đ chưa trả tiền vốn. Đã đóng được 6.000.000 đồng tiền lãi (không nhớ thời gian trả vào lúc nào), khi trả lãi thì không có làm giấy tờ gì. Hiện nay bà H và ông Đ còn nợ bà H số tiền vốn là 100.000.000 đồng.

Nay bà cùng ông Đ đồng ý trả cho bà H số tiền vốn 100.000.000 đồng. Không đồng ý trả tiền lãi.

Thời gian trả là vào 24-06-2017 trả 20.000.000 đồng. Sau đó mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Theo lời trình bày tại biên bản hòa giải ngày 15-03-2017 bị đơn ông La Hữu Đ trình bày:

Ông Đ thống nhất với lời trình bày của bà H.

Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 92; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 305; Điều 471; Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bị đơn bà Lê Kim H và ông La Hữu Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 12.000.000 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 112.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Lê Kim H và ông La Hữu Đ còn phải trả thêm tiền lãi cho bà H theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/5/2017, bà Lê Kim H kháng cáo bản án sơ thẩm số 09/2017/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét bản án dân sự sơ thẩm như sau:

Mời bà Nguyễn Ánh N để đổi chất về số tiền mượn, tiền lãi mà bà H đã đóng hàng tháng vượt thỏa thuận ban đầu (từ 02% lên 5% và hạ xuống còn 2,5%/tháng).

Xem xét lại các ý kiến của bà H tại phiên tòa xét xử sơ thẩm mà không được chấp nhận với lý do không có giấy tờ chứng minh. Ngược lại phía nguyên đơn trình bày những vấn đề không có giấy tờ chứng minh lại được chấp nhận.

Xem xét lại mức án phí đã tuyên tại phiên tòa sơ thẩm do các cuộc hòa giải, bà H xác nhận là có mượn và đồng ý trả tiền cho nguyên đơn theo phân kỳ. Do đó, án phí phải được chia đều cho cả nguyên đơn và bị đơn. Bản thân là con của liệt sĩ, gia đình bà mẹ Việt Nam anh hùng, hiện nay là cán bộ hưu trí, gia đình gặp khó khăn về kinh tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không rút đơn khởi kiện, bị đơn bà Lê Kim H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật về tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và áp dụng 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các đương sự chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án, nguyên đơn và các bị đơn đều có mặt.

Xét đơn kháng cáo của bị đơn Lê Kim H về hình thức còn trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thống nhất vợ chồng ông La Hữu Đ, bà Lê Kim H có vay số tiền 100.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, số tiền nợ trên là bà vay trực tiếp của bà Nguyễn Ánh N chứ không phải vay từ bà Nguyễn Thị H, bà H yêu cầu được đối chất với bà Nguyễn Ánh N. Xét thấy, theo Biên nhận ngày 01/5/2016 thể hiện người cho vợ chồng bà H, ông Đ vay là bà Nguyễn Thị H, ngoài ra tại các lời trình bày của bà tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thường nhận là vợ chồng bà vay tiền của bà Nguyễn Thị H, đồng thời bà cũng không có yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm đưa bà Nguyễn Ánh N vào tham gia tố tụng để làm rõ vụ án. Mặc khác, đối với vụ án này thì căn cứ vào Biên nhận ngày 01/5/2016 và lời trình bày của vợ chồng bà Lê Kim H, ông La Hữu Đ cũng đã xác định được người cho vay và người vay. Do vậy, với yêu cầu trên của bà H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xem lại các ý kiến của bà H tại phiên tòa xét xử sơ thẩm mà không được chấp nhận với lý do không có giấy tờ chứng minh. Ngược lại nguyên đơn trình bày những vấn đề không có giấy tờ chứng minh lại được chấp nhận, thì thấy: Việc nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà H, ông Đ trả số tiền vay 100.000.000 đồng có chứng cứ chứng minh là Biên nhận ngày 01-5-2016, bên cạnh đó vợ chồng bà cũng thừa nhận có vay số tiền nêu trên của bà H. Riêng đối với số tiền lãi 6.000.000 đồng bà trình bày đã đóng lãi cho bà H nhưng không làm giấy tờ thì thấy nghĩa vụ chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ thì phải chứng minh bằng các tài liệu, giấy tờ thể hiện cụ thể hoặc được các đương sự khác thừa nhận thì mới có cơ sở cho Hội đồng xét xử xem xét. Do bà trình bày có trả số tiền lãi 6.000.000 đồng cho bà H nhưng bà H không thừa nhận và không có giấy tờ chứng minh, nên cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu xem xét mức án phí đã tuyên tại phiên tòa sơ thẩm do các cuộc hòa giải bà H xác nhận là có mượn và đồng ý trả tiền cho nguyên đơn theo phân kỳ. Do đó, án phí phải được chia đều cho nguyên đơn và bị đơn thì thấy: Ngày 15-3-2017 Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tổ chức hòa giải cho các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau, tuy nhiên tại buổi hòa giải những nội dung thỏa thuận được là nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền vốn bị đơn còn nợ nguyên đơn là 100.000.000 đồng, bên cạnh đó những nội dung không thỏa thuận được là bị đơn không thống nhất trả tiền lãi và giữa nguyên đơn và bị đơn không thống nhất thời gian thanh toán, do vậy phiên hòa giải không thành. Ngày 10/5/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử và tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và buộc các bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy

định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là phù hợp. Do vậy, đối với yêu cầu trên của bà Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị đơn Lê Kim H cung cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ. Ông Lê Văn L là cha của bị đơn Lê Kim H và bà Trần Thị T là bà nội của bị đơn H là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thì bị đơn Lê Kim H thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí. Vì vậy, kháng cáo phần này của bị đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, tại phiên toà hôm nay đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Tố Q tự nguyện giảm tiền lãi 2.000.000đ cho các bị đơn. Xét thấy, việc giảm tiền lãi 2.000.000đ của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật, cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Kim H. Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Xét đề nghị này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần và sửa bản án sơ thẩm cho nên người kháng cáo không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị đơn bà Lê Kim H;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bị đơn bà Lê Kim H và ông La Hữu Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.000.000 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Kim H và ông La Hữu Đ được miễn toàn bộ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.700.000đ theo biên lai thu số 0004845 ngày 12/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Án phí phúc thẩm dân sự: Bà Lê Kim H không phải chịu. Hoàn trả cho bà Lê Kim H tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo các biên lai thu số 0007147 ngày 26/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Dũ